TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lương Ngọc L, sinh năm: 1984
- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Mỹ Trà, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh L và chi D kết hôn với nhau vào ngày 01/06/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường C, Tp. Cao Lãnh. Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, luôn bất đồng quan điểm. Từ đó hạnh phúc không đạt được như ý muốn và đã ly thân từ tháng 03/2015 cho đến nay. Nay, anh L và chị D yêu cầu Tòa án Tp. Cao Lãnh công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lương Gia B, sinh ngày 23/8/2006 và Lương Thành Đ, sinh ngày 26/8/2010. Hiện nay, 02 con chung đang sống với anh L. Anh chị thống nhất giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Chị D không cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu.

Theo văn bản ý kiến của Lương Gia B và Lương Thành Đ có nguyện vọng được sống với anh Lương Ngọc L.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[2] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Ngọc L và chị Nguyễn Thị Mỹ D.

- Về con chung: Giao cháu Lương Gia B, sinh ngày 23/8/2006 và cháu Lương Thành Đ, sinh ngày 26/8/2010 cho anh Lương Ngọc L nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Mỹ D không cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu (Hiện nay, 02 con chung đang sống với anh L).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung; không có nợ chung.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: anh L và chị D tự nguyện chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008141, ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Cao Lãnh, anh L và chị D được nhận lại 150.000 (một trăm năm mười nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường C, Tp. Cao Lãnh (Số 27, ngày 01/6/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ